

Số: 260/TB-TTYT

Hòa Hiệp, ngày 09 tháng 09 năm 2026

THÔNG BÁO

V/v Yêu cầu báo giá hóa chất, vật tư xét nghiệm và thiết bị y tế phục vụ công tác khám bệnh, chữa bệnh, khám sức khỏe toàn dân năm 2026

Kính gửi: Các hãng sản xuất, nhà cung cấp tại Việt Nam.

Trung tâm Y tế Đông Hòa có nhu cầu tiếp nhận báo giá tham khảo, xây dựng giá gói thầu để làm cơ sở tổ chức lựa chọn nhà thầu cho dự toán Mua sắm hóa chất, vật tư xét nghiệm và thiết bị y tế phục vụ công tác khám bệnh, chữa bệnh, khám sức khỏe toàn dân tại Trung tâm Y tế Đông Hòa năm 2026, với các nội dung như sau:

I. Thông tin của đơn vị yêu cầu báo giá

1. Đơn vị yêu cầu báo giá: Trung tâm Y tế Đông Hòa.

2. Thông tin liên hệ của người chịu trách nhiệm tiếp nhận báo giá:

Họ tên: Lê Thị Minh Tuyền

Chức vụ: Nhân viên Văn thư – Phòng TCHC, Trung tâm Y tế Đông Hòa.

Điện thoại: 0257.3546593 Email: ttythixadonghoa@gmail.com

3. Cách thức tiếp nhận báo giá:

- Nhận trực tiếp hoặc qua đường bưu điện tại Trung tâm Y tế Đông Hòa. Địa chỉ: Khu phố Phú Hiệp 3, phường Hòa Hiệp, tỉnh Đắk Lắk.

- Nhận qua email: ttythixadonghoa@gmail.com

4. Thời hạn tiếp nhận báo giá: Từ 14h00 ngày 09 tháng 09 năm 2026 đến trước 17h00 ngày 18 tháng 09 năm 2026.

Các báo giá nhận được sau thời điểm nêu trên sẽ không được xem xét.

5. Thời hạn có hiệu lực của báo giá: Tối thiểu 90 ngày kể từ ngày 18 tháng 09 năm 2026

II. Nội dung yêu cầu báo giá

1. Danh mục báo giá, bao gồm: (theo phụ lục 01 đính kèm)

2. Địa điểm cung cấp: Khoa Dược-TTB-VTYT, Trung tâm Y tế Đông Hòa. Địa chỉ: Khu phố Phú Hiệp 3, phường Hòa Hiệp, tỉnh Đắk Lắk.

3. Các thông tin khác: Đề nghị các hãng sản xuất, nhà cung cấp tại Việt Nam cung cấp đầy đủ thông tin (*Chi tiết mẫu yêu cầu báo giá kèm theo phụ lục 2*)

Trung tâm Y tế Đông Hòa thông báo các hãng sản xuất, nhà cung cấp biết để tham gia.

Nơi nhận:

- Như trên;
- BGĐ (để biết);
- SYT (đăng tải Website);
- Lưu: VT, D-TTB-VTYT.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Nguyễn Hữu Việt

PHỤ LỤC 1
DANH MỤC HÓA CHẤT, SINH PHẨM
(Kèm theo thông báo số: 260/TB-TTYT ngày 09 / 09 /2026 của TTYT Đông Hòa)

STT	Danh mục	Tính năng, thông số kỹ thuật và các thông tin liên quan về kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng
	I. Hóa chất sinh hóa tự động TC-6030L			
1	Thuốc thử xét nghiệm Glucose	Thành phần: A. 3 x 100 mL Thuốc thử B. 1 x 5 mL Chuẩn Nồng độ trong dung dịch thuốc thử là: + Đệm phosphate pH 6.8 100 mM + Acid p-hydroxybenzoic 39.5 mM + 4-aminoantipyrine 0.8 mM + Phenol 4.5 mM + Glucose oxidase ≥ 18 KU/L + Peroxidase ≥ 1.1 KU/L + Chất bảo quản và chất ổn định Độ nhạy (Giới hạn phát hiện): 2.0 mg/dL Khoảng tuyến tính: Lên đến 500 mg/dL	ml	1,800
2	Thuốc thử xét nghiệm Cholesterol	Thành phần: - A. 3 x 100 mL Thuốc thử - B. 1 x 5 mL Chuẩn Nồng độ: + Đệm Mes pH 6.5 75 mM + Phenol 6 mM + 2,4-dichlorophenol 0.2 mM + 4-aminoantipyrine 0.5 mM + Cholesterol esterase ≥ 500 KU/L + Cholesterol oxidase ≥ 300 KU/L + Peroxidase ≥ 1200 KU/L + Các chất ổn định không phản ứng • Độ nhạy (Giới hạn phát hiện): 2 mg/dL • Khoảng tuyến tính: 700 mg/dL.	ml	1800

3	Thuốc thử xét nghiệm Triglycerid	Thành phần: A. 3 x 100 mL Thuốc thử B. 1 x 5 mL Chuẩn Nồng độ: Đệm Pipes pH 6.8: 50 mM; 4-chlorophenol: 4.2 mM; 4-aminoantipyrine: 0.35 mM; ATP: 2 mM; Magnesium aspartate: 40 mM; Glycerol kinase: ≥ 800 U/L; Glycerol-3-phosphate oxidase: ≥ 2000 U/L; Peroxidase: ≥ 500 U/L; Lipase: ≥ 9000 U/L + Các chất ổn định không phản ứng • Độ nhạy (Giới hạn phát hiện): 3.0 mg/dL • Tính tuyến tính: Lên đến 1000 mg Triglyceride/dL.	ml	1800
4	Thuốc thử xét nghiệm Acid uric	Thành phần: A. 3 x 100 mL Thuốc thử. B. 1 x 5 mL Chuẩn. Thành phần thuốc thử như sau: Đệm Pipes pH 7.0: 100 mM; 3,5-dichloro-2-hydroxy-sulphonate: 3.2 mM; 4-aminoantipyrine: 0.4 mM; EDTA $\text{Na}_2 \cdot 2\text{H}_2\text{O}$: 0.6 mM; $\text{K}_3\text{Fe}(\text{CN})_6$: 0.1 mM; Uricase: ≥ 350 U/L; Peroxidase: ≥ 1300 U/L + Các chất ổn định không phản ứng • Độ nhạy (Giới hạn phát hiện): 0.09 mg/dL • Tính tuyến tính: Lên đến 25 mg/dL.	ml	1800
5	Thuốc thử chẩn đoán nồng độ LDL Cholesterol	Thành phần: A. 1 x 60 mL Thuốc thử (A) B. 1 x 20 mL Thuốc thử (B) C. 1 x 2 mL Chất hiệu chuẩn LDL-cholesterol đông khô Thuốc thử (A) + Đệm Good's pH 7.0: 100 mM + N-(2-hydroxy-3-sulphopropyl)-3.5-dimethoxyaniline: 0.45 mM + Catalase: ≥ 225 U/L + Cholesterol esterase: ≥ 600 kU/L + Cholesterol oxidase: ≥ 380 kU/L + Các chất ổn định không phản ứng Nồng độ Reagent (B): + Đệm Good's pH 7.0: 100 mM + 4-aminoantipyrine: 1.2 mM + Peroxidase: ≥ 1200 kU/L + Các chất ổn định không phản ứng • Độ nhạy (Giới hạn phát hiện): 4 mg/dL • Tính tuyến tính: 500 mg/dL.	ml	600

6	Thuốc thử xét nghiệm GPT/ALT ALT	Thành phần: A. 2 x 100 mL Dung dịch Enzyme. B. 1 x 50 mL Chất nền lỏng Nồng độ: + Đệm Tris-HCl pH 7.8: 90 mM + L-alanine: 500 mM + α-ketoglutaric acid: 17 mM + NADH: 0.18 Mm; + LDH: ≥ 800 U/L + Các chất ổn định và chất bảo quản. • Độ nhạy (Giới hạn phát hiện): 1 U/L • Tính tuyến tính: Lên đến 500 U/L.	ml	1,500
7	Thuốc thử xét nghiệm GOT/AST	Thành phần: A. 2 x 100 mL Dung dịch Enzyme. B. 1 x 50 mL Chất nền lỏng. Nồng độ: + Đệm Tris-HCl pH 7.8: 80 mM + L-aspartic acid: 240 mM + α-ketoglutaric acid: 12 mM + NADH: 0.18 mM ; MDH: ≥ 600 U/L; LDH: ≥ 800 U/L + Các chất ổn định và chất bảo quản. • Độ nhạy (Giới hạn phát hiện): 1.5 U/L • Tính tuyến tính: Lên đến 520 U/L.	ml	1,500
8	Thuốc thử xét nghiệm urea	Thành phần: A. 3 x 50 mL Dung dịch đệm B. 1 x 50 mL Dung dịch enzyme; C. 1 x 5 mL Chuẩn Nồng độ Đệm Tris-HCl pH 7.6: 100 mM; Sodium α-ketoglutarate: 9 mM; ADP: 0.7 mM; NADH: 0.18 mM; Urease: ≥ 7.000 U/L; GLDH: ≥ 2.000 U/L + Các chất ổn định và chất bảo quản • Độ nhạy (Giới hạn phát hiện): 2.5 mg/dL • Tính tuyến tính: Lên đến 300 mg/dL Urea.	ml	1,500
9	Thuốc thử xét nghiệm Creatinin	Thành phần: • A. 1 x 100 mL Dung dịch acid picric • B. 1 x 100 mL Dung dịch kiềm • C. 1 x 5 mL Chuẩn Thành phần thuốc thử như sau: + Acid picric 24 Mm; Natri carbonat 50 mM	ml	1,500
II. Hóa chất sử dụng máy huyết học Tekcom 5000P				

10	Dung dịch pha loãng	Dung dịch pha loãng cho máy phân tích huyết học. Sử dụng máy huyết học Tek 5000p. Thành phần: Đệm <5,0g/L; NaCl <6,0g/L; Na ₂ SO ₄ <10,0g/L Quy cách đóng gói tối thiểu: Thùng ≥ 20 lít	Thùng	20
11	Dung dịch pha hồng cầu	Dung dịch dùng để đếm tế bào máu. Sử dụng máy huyết học Tek 5000p Thành phần: C ₁₅ H ₃₄ ClN < 100g/L; NaCl < 8.0g/L Quy cách đóng gói tối thiểu: Chai ≥ 500 ml	Chai	40
12	Dung dịch rửa máy huyết học	Dùng để rửa buồng đếm bạch cầu và hồng cầu Sử dụng máy huyết học Tek 5000p Thành phần: NaCl < 5,0g/L; Na ₂ SO ₄ < 9,0g/L - Chất hoạt động bề mặt số lượng phù hợp. - Đệm enzyme sinh học số lượng phù hợp. - Chất sát trùng sinh học Số lượng phù hợp. - Chất ổn định Số lượng phù hợp. Quy cách đóng gói tối thiểu: Hộp ≥ 5 lít	Hộp	10
III	Hóa Chất sử dụng máy Horiba ABX ES 60			
13	Dung dịch làm sạch máy xét nghiệm huyết học tự động	Sử dụng được cho máy phân tích huyết học ABX ES60 có Code Quy cách đóng gói tối thiểu: Hộp ≥ 1 lít	Hộp	15
14	Dung dịch pha loãng mẫu dùng cho máy phân tích huyết học	Sử dụng được cho máy phân tích huyết học ABX ES60 có Code Quy cách đóng gói tối thiểu: Hộp ≥ 10 lít	Hộp	10
15	Dung dịch ly giải hồng cầu dùng cho máy phân tích huyết học	Sử dụng được cho máy phân tích huyết học ABX ES60 có Code Quy cách đóng gói tối thiểu: Hộp ≥ 1 lít	Hộp	4
	IV. Danh mục hóa chất khác, sinh phẩm, thiết bị y tế			
16	Que thử phân tích nước tiểu 11 thông số	Dùng cho các máy phân tích nước tiểu Mission Có bước sóng 525 nm và 635 nm, có thể đọc bằng mắt. Đạt tiêu chuẩn ISO hoặc tương đương	Que	5000

17	Que thử đường huyết	Sử dụng cho máy Accu_check(Active) tại đơn vị hoặc tương đương.	Test	10.000
18	Bơm tiêm 5ml	Bơm tiêm 5ml. Kim các cỡ 23Gx1"; 25G x 1", sản xuất từ nhựa y tế, Kim thép không gỉ, sắc nhọn, kim các cỡ. Tiệt trùng. Đạt tiêu chuẩn CE. Xuất xứ: Việt Nam.	Cây	30,000
19	Dây Garo	Sản phẩm được làm bằng thun, chất liệu cao su co giãn tốt. có băng gai dính 2 đầu, miếng băng gai bền chắc, dễ thao tác. Sản phẩm có thể sử dụng lại nhiều lần.	Sợi	100
20	Ống thông tiểu Nelaton 1 nhánh	Các cỡ: 6 - 26: chiều dài ống: 270 - 400mm Được làm bằng chất liệu cao su thiên nhiên dùng trong y tế, có màu đỏ, có phủ silicon, tròn đều. Có thiết kế 1 nhánh dùng để thông tiểu hiệu quả và nhanh chóng. Không độc hại, không gây kích ứng; Thân ống mềm mại; Được tiệt trùng và đóng gói riêng lẻ từng cái Đầu tù nhỏ với 2 lỗ thông bơm- hút dịch, thoát nước cạnh bên. Được tiệt trùng bằng khí EO.	Ống	500
21	Ống thông tiểu 2 nhánh các số	Làm từ cao su tự nhiên. Được phủ 1 lớp silicon, các số. Đóng gói riêng lẻ từng túi. Đạt tiêu chuẩn ISO hoặc tương đương	Ống	500
22	Hộp an toàn	Hộp đựng bơm an toàn bằng giấy được làm bằng giấy duplex trắng nhựa giúp chống xuyên thủng KT:160 x125x280 mm, Dung tích chứa 5 lít	Cái	300
23	Ống Nghiệm Heparin	Ống nghiệm nhựa, chứa chất kháng đông heparin. Kích thước ống: $\geq \varnothing 12\text{mm} \times 75\text{mm}$. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485	Ống	10,000
24	Ống nghiệm EDTA	Ống nghiệm nhựa, chứa chất kháng đông EDTA K2. Kích thước ống: $\geq \varnothing 12\text{mm} \times 75\text{mm}$. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485	Ống	10.000
25	Cồn 70 độ	Cồn Ethanol 70 độ, không màu trong suốt, có mùi cồn đặc trưng Quy cách đóng gói: Chai 500ml	Chai	500
26	Gel siêu âm	Gel siêu âm gồm các thành phần: Carbomer, nước, Propylen Glycol, Glycerin, chất bảo quản (Sodium Benzoate). Không có formaldehyde, vô khuẩn, Can 5 lít	Lít	50

27	Gel đo điện tim	Gel phù hợp điện cực máy điện tim, thành phần: Deionized Water, Carbomer, TriEthanol Amine, MonoPropylene Glycol, Benzyl Alcohol, Methylchloroisothi azolinone, Methyllisothiazolinone. - Chai: 250ml; Tiêu chuẩn ISO13485	Chai	50
28	Nước sát khuẩn tay nhanh	Chlorhexidine 0.5%, Ethanol. Chai 500ml	Chai	500
29	Cloramin B	Chloramin B tinh khiết > 99,5%, hàm lượng hoạt tính chlorine > 27%	kg	500
30	Găng tay rời	Găng tay y tế (Găng tay y tế có bột), Các size: M,L,XL - Hộp 50 đôi Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485	Đôi	10.000
31	Khẩu trang y tế 4 lớp	Khẩu trang giấy kháng khuẩn 4 lớp gồm 03 lớp vải không dệt và ở giữa là lớp kháng khuẩn. Tiệt trùng bằng khí EO. Sản phẩm đạt tiêu chuẩn: ISO 13485; ISO 9001	Đôi	10.000
32	Dung dịch Acid Acetic	Dung dịch chứa Acid acetic 3%. 500ml/ chai	Chai	2
	Dung dịch Lugol	Thành phần gồm: Iodine 15g, Kali Iodua 30g. Tiêu chuẩn cơ sở Chai 500ml	Chai	2
33	Bút thử đường huyết Accu-check Active	Bút thử đường huyết Accu_check(Active)	Cái	5
	Đầu kim cho bút bấm đường huyết mao mạch	Kim lấy máu dạng gắn bút, Thiết kế bằng thép không gỉ, đầu kim sắc nhọn, tiệt trùng, dùng kèm bút chích máu, bút chích máu điều chỉnh được 13 mức độ nông sâu của bút tùy vào độ dày mỏng của da bệnh nhân. - Đầu kim siêu nhỏ với lớp phủ silicon làm giảm đau khi đo. - Kích cỡ kim: 30G - Đạt chứng chỉ ISO. - Sử dụng cho bút lấy máu của máy Accu_check (Active)	Cái	5000
34	Kim Lance lấy máu	Kim chích máu vô khuẩn, được làm từ thép không gỉ, dùng 1 lần	Cây	5,000
35	Băng keo cá nhân	Băng keo cá nhân; Quy cách: Hộp 100 miếng	Cái	10,000

36	Vòng TCU 380 A	Vòng tránh thai TCU 380A; Tên thương mại: Vòng tránh thai TCU 380A; Ký mã hiệu: TCu 380A; Đơn vị tính: Cái; Quy cách : Túi 1 cái; Hãng, Nước sản xuất: Pregna International Ltd./ Ấn Độ	Cái	50
37	Huyết áp kế trẻ em	Khoảng đo: từ 0 đến 300mmHg * Đồng hồ đo áp lực: có kim định vị ở mức số không (0) *Độ chính xác: $\pm 3\text{mmHg}$ *Hệ thống bơm khí: vòng hơi được làm bằng vải may viền có túi hơi cao su bên trong, quả bóp cao su có van điều chỉnh	Cái	2
38	Cồn acid	Dùng trong xét nghiệm nhuộm soi vi khuẩn lao (AFB), có nồng độ axit hydrochloric (HCl) khoảng 3% trong cồn (ethanol). Đạt tiêu chuẩn ISO.	Chai	1
	Tổng Cộng: 38 mặt hàng			

TÊN CÔNG TY BÁO GIÁ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

PHỤ LỤC 2- MẪU BÁO GIÁ

BÁO GIÁ

Kính gửi: Trung tâm Y tế Đông Hòa

Trên cơ sở yêu cầu báo giá của Trung tâm Y tế Đông Hòa, chúng tôi...*[ghi tên, địa chỉ của hãng sản xuất, nhà cung cấp; trường hợp nhiều hãng sản xuất, nhà cung cấp cùng tham gia trong một báo giá (gọi chung là liên danh) thì ghi rõ tên, địa chỉ của các thành viên liên danh]* báo giá cho các thuốc như sau:

1. Báo giá các thiết bị y tế như sau:

ST T	Danh mục hàng hóa	Tên thương mại	Ký, mã hiệu	Nhãn hiệu	Hãng sản xuất	Nước sản xuất	Cấu hình, tính năng kỹ thuật cơ bản	Đơn vị tính	Đơn giá (VND)	Thành tiền (VND)
1										
n	...									

2. Báo giá này có hiệu lực trong vòng: ngày, kể từ ngày ... tháng ... năm ... *[ghi cụ thể số ngày nhưng không nhỏ hơn 90 ngày]*.

3. Chúng tôi cam kết:

- Không đang trong quá trình thực hiện thủ tục giải thể hoặc bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh hoặc các tài liệu tương đương khác; không thuộc trường hợp mất khả năng thanh toán theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp.

- Giá trị của hóa chất, sinh phẩm trong báo giá là phù hợp, không vi phạm quy định của pháp luật về cạnh tranh, bán phá giá.

- Những thông tin nêu trong báo giá là trung thực.

....., ngày.... tháng....năm 2026

Đại diện hợp pháp của nhà cung cấp
(Ký tên, đóng dấu (nếu có))